

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, NGỌN ĐUỐC DẪN ĐƯỜNG CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

NGUYỄN HỮU THẮNG*

Ngày nhận bài: 09/03/2017; ngày sửa chữa: 04/04/2017; ngày duyệt đăng: 07/04/2017.

Abstract: Ho Chi Minh ideology includes a system of holistic perspectives of Vietnam revolution based on theoretical basis of Marxism - Leninism in the specific conditions of Vietnam. In which, Ho Chi Minh thought on people's war has been considered as the torch to gain victory in Vietnamese national liberation revolution and country defence.

Keywords: Ho Chi Minh thought, people's war, revolution of national liberation.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân (CTND) bảo vệ Tổ quốc

1.1. Cơ sở lí luận. Ở Hồ Chí Minh có một khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong việc nghiên cứu, tìm hiểu những tinh hoa tư tưởng, văn hoá và cách mạng (CM) trên thế giới và trong nước; sự khổ công học tập để chiếm lĩnh kinh nghiệm đấu tranh và tập hợp lực lượng để tiến hành chiến tranh của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về quần chúng nhân dân (ND) và vai trò của quần chúng ND, về CTND bảo vệ Tổ quốc: "CM là sự nghiệp của quần chúng ND, ND là người sáng tạo ra lịch sử, liên minh công - nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của CM để tiến hành CTND, nếu không có sự giúp đỡ, không tập hợp được quần chúng ND thì giai cấp vô sản ở các nước khó có thể tiến hành chiến tranh CM, khó có thể giành thắng lợi..." [1; tr 54]. Luận điểm đó của Lênin đã trở thành hiện thực, tập hợp được một lực lượng đông đảo các tầng lớp ND, tạo nên sức mạnh to lớn để tiến hành các cuộc CM ở nước Nga ngay từ những năm đầu của thế kỉ XX (CM 1905-1907, đặc biệt là cuộc CM tháng Mười và cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại những năm 1939-1945).

Học thuyết của Lênin là cơ sở phương pháp luận, là thế giới quan cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND bảo vệ Tổ quốc. Người đã khẳng định: "Chủ nghĩa Mác - Lênin đối với chúng ta, những người CM và ND Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kì, không những là kim chỉ nam, mà còn là mặt

trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng" [2; tr 557].

Ngoài học thuyết về vai trò của quần chúng ND, về CTND của Lênin, Hồ Chí Minh còn khai thác, kế thừa một cách triệt để ý nghĩa và giá trị những quan điểm truyền thống của tổ tiên trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước; đặc biệt Người đã kế thừa giá trị tư tưởng của Nguyễn Trãi về "dân" và vai trò của "dân" trong khởi nghĩa: "chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân", "thuận lòng dân thì sống, nghịch lòng dân thì chết".

Những giá trị tư tưởng, của chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền thống dân tộc qua các quan điểm của Lênin và Nguyễn Trãi... có ý nghĩa to lớn để góp phần hình thành nên tư tưởng CTND của Hồ Chí Minh.

1.2. Cơ sở thực tiễn. Việc định hướng cho một luận điểm mang tính CM là rất quan trọng; đó là kết quả của một quá trình nghiên cứu lí luận và thực tiễn qua các cuộc CM trong nước và nước ngoài hết sức kiên trì, bền bỉ, sáng tạo của Hồ Chí Minh; giúp Người lựa chọn, kế thừa, đổi mới, vận dụng và phát triển.

Ở trong nước, các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm gìn giữ bờ cõi (khởi nghĩa hai bà Trưng, khởi nghĩa của các triều đại nhà Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn...), các cuộc khởi nghĩa của các chí sĩ, sĩ phu yêu nước cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX (khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám...) đã thu hút đông đảo các tầng lớp sĩ phu yêu nước, tập hợp được đông đảo nông dân

* Trung tâm Giáo dục quốc phòng - An ninh, Trường Đại học Hồng Đức

tham gia; thể hiện được tinh thần yêu nước quyết tâm chiến đấu chống giặc ngoại xâm, để lại nhiều bài học kinh nghiệm về sau. Tuy trong các cuộc khởi nghĩa đó có cuộc khởi nghĩa chưa bao hàm CTND, nhưng nó đã bao hàm ý nghĩa bảo vệ Tổ quốc.

Trên thế giới, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu, nghiên cứu các cuộc CM ở Pháp (1789-1799), Mĩ (1775-1783), Anh (1642-1651), Trung Quốc, Nga,... Người đặc biệt ca ngợi hai cuộc CM: CM Tân Hợi ở Trung Quốc 1911 và cuộc CM Tháng Mười Nga năm 1917.

Cuộc CM Tân Hợi do Tôn Trung Sơn lãnh đạo là cuộc CM hiện đại, dân tộc và dân chủ, với đường lối theo chủ nghĩa “Tam dân” (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc) đã thức tỉnh, đoàn kết, tập hợp lực lượng từ gia tộc đến tông tộc để làm nên cuộc CM có một không hai trong lịch sử Trung Quốc thời bấy giờ, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho con người và xã hội. CM Tân Hợi đã ảnh hưởng không nhỏ đến các nhà yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX, trong đó tiêu biểu là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của CM Việt Nam. Người đã thấy trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn những hạt nhân hợp lí, tiến bộ, tích cực và có thể vận dụng vào CM Việt Nam. Hồ Chí Minh đã đánh giá cao giá trị và ý nghĩa của CM Tân Hợi: “Chủ nghĩa ấy phù hợp với điều kiện nước ta” [3; tr 34].

Đối với CM Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chỉ có CM Tháng Mười Nga là triệt để, là thành công và thành công đến nơi”. Thành công “đến nơi” hay “triệt để” ở đây theo Người là mức độ giải phóng cho ND lao động, đó là “dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật sự, không phải tự do, bình đẳng giả dối như chủ nghĩa tự do Pháp khoe khoang ở An Nam”. Đồng thời, thông qua CM Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh cũng nhận thấy được giá trị của nó là “khả năng tập hợp quần chúng đứng lên làm CM, lật đổ chế độ phong kiến Nga hoàng”, và “CM tháng mười Nga dạy cho chúng ta rằng CM muốn thành công phải lấy quần chúng công nông làm gốc, phải thực hiện cho được liên minh công - nông, đó là sự đảm bảo chắc chắn thắng lợi CM” [4; tr 18]. Hồ Chí Minh đã vận dụng thành công bài học của CM Tháng Mười Nga vào điều kiện cụ thể của CM Việt Nam, vì vậy Người xác định quần chúng ND là lực lượng của CM, công - nông là nòng cốt của CM.

Qua việc tìm hiểu, nghiên cứu các cuộc CM ở trong nước và trên thế giới, Hồ Chí Minh đã đi đến nhận xét: “Tất cả các cuộc CM, từ CM do giai cấp phong kiến tiến hành, đến CM dân chủ tư sản và cuối

cùng là CM vô sản, lực lượng của nó đều là ở ND lao động” [5; tr 98].

Với nhãn quan nhạy bén và tinh tường, trên cơ sở lí luận và thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh khái quát thành tư tưởng cơ bản trong chiến lược CM Việt Nam, trong đó có tư tưởng về CTND; tư tưởng của Người đã tạo nên sự đồng thuận trong toàn Đảng, toàn dân và được chứng minh qua những thắng lợi vĩ đại trong hai cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ của dân tộc ta.

2. Quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CTND và ý nghĩa của nó trong việc phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh góp phần giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng đất nước

2.1. Quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CTND

2.1.1. Xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND xuất phát từ quan điểm của Người về vai trò của ND. Đó là sự kế thừa quan điểm truyền thống “dân vi quý”, là sự vận dụng quan điểm “CM là sự nghiệp của quần chúng” của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh, mà con người đó là ND lao động. Vì vậy Người chủ trương phải dựa vào dân, coi dân là gốc, là cuội nguồn của sức mạnh, Người khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [6; tr 38].

Theo Hồ Chí Minh, dân là chủ, kháng chiến kiến quốc là sự nghiệp của dân, có dân là có tất cả, tiến hành khởi nghĩa toàn dân, CTND để giành lại nền độc lập cho dân tộc, kháng chiến toàn dân để giữ vững nền độc lập ấy, phải động viên toàn dân và vũ trang toàn dân. Người đánh giá rất cao vai trò của quần chúng ND trong khởi nghĩa vũ trang; coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng ND là then chốt bảo đảm thắng lợi. Người khẳng định: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi” [7; tr 2].

Tư tưởng CTND của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn xuất phát từ tính chất của cuộc chiến tranh chống xâm lược của ta là cuộc chiến tranh yêu nước, chính nghĩa, CM. Đó là chiến tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, dân chủ, hạnh phúc cho ND.

2.1.2. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *tiến hành CTND tức là trên cơ sở phát huy truyền thống đánh giặc của dân tộc “cả nước đánh giặc, trăm họ là binh”*. Đánh giặc phải bằng sức mạnh của toàn dân, toàn dân kháng chiến, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kháng chiến toàn dân phải đi đôi với kháng chiến toàn diện, phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân, đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao, binh vận.... Phát huy sức mạnh tổng hợp, đặc biệt là sức mạnh chính trị, tinh thần, lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc tạo thành sức mạnh vật chất; đánh địch bằng mọi lực lượng, mọi thứ vũ khí; kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược; phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, giữ vững chủ động trong chiến tranh.

Khi nói về CTND, Hồ Chí Minh đã viết: “Trước kia chỉ có quân đội đánh nhau ở tiền tuyến và trên mặt đất, nên người ta gọi là binh diện chiến tranh. Ngày nay, đánh nhau ở cả trên không và cả ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, nên người ta gọi là lập thể chiến tranh. Trước kia, chỉ đánh nhau về mặt quân sự, ngày nay đánh nhau về đủ mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng. Chiến tranh ngày nay hết sức phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của ND về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể thắng lợi được, vì vậy ta phải tiến hành CTND” [1; tr 68]. Theo Hồ Chí Minh, chiến tranh là một thách thức toàn diện đối với một đất nước, một dân tộc, một chế độ. Đối với cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc của một dân tộc bị áp bức, nô lệ, xâm lược như dân tộc ta mà không dùng toàn lực của dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được.

2.1.3. *CTND phải có lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, đánh địch bằng mọi lực lượng, mọi thứ vũ khí, mọi cách đánh với mọi quy mô lớn, bé, kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược; ba mũi giáp công, giữ vững chủ động trong chiến tranh. Đồng thời phải có hậu phương vững mạnh, hậu phương vững mạnh là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh.* Đối với Hồ Chí Minh, hậu phương không chỉ là sức mạnh vật chất, nguồn nhân lực mà còn là sức mạnh tinh thần, trong đó lòng dân lại là sức mạnh đặc biệt to lớn.

Căn cứ vào mục tiêu và động lực của cuộc CTND Việt Nam hiện đại, tư tưởng CTND của Hồ Chí Minh còn đề cập một cách hệ thống các quan điểm về đoàn kết toàn dân, động viên toàn dân đánh giặc; vũ trang toàn dân đi đôi với xây dựng lực lượng vũ trang ND ba

thứ quân; phát huy ưu thế của chế độ mới và nguồn lực của quốc gia, tranh thủ các nguồn lực quốc tế... để tiến hành CTND dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đây là những quan điểm cơ bản xuyên suốt thể hiện tính ND, toàn dân, toàn diện sâu sắc; là cuộc chiến tranh của ND, do ND và vì ND, là điều kiện để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng về CTND của Hồ Chí Minh, có ý nghĩa sâu sắc, ngọn cờ chỉ đường cho ND ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược. CM Tháng Tám thành công, ND ta chưa được hưởng một ngày hoà bình, tự do thực sự thì thực dân Pháp lại âm mưu cướp nước ta một lần nữa. Trước tình thế đó, ngày 19/12/1946, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Từ đây Người là linh hồn của cuộc kháng chiến.

Cái mới của Hồ Chí Minh là đã kế thừa những tinh hoa quân sự của lịch sử nhân loại, vận dụng phát triển sáng tạo học thuyết về chiến tranh quân đội kết hợp với truyền thống đánh giặc độc đáo “cả nước một lòng, chung sức đánh giặc” của dân tộc để huy động mọi tiềm năng của ND với tinh thần thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến là sự khái quát cô đọng nhất tư tưởng về CTND của Hồ Chí Minh: “Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc... Quyết đem giọt máu cuối cùng, để gìn giữ đất nước” [8; tr 34]. Lời kêu gọi của Người là sự cổ vũ, có tác dụng to lớn, huy động tối đa sức người, sức của, động viên sức mạnh chính trị, tinh thần với quyết tâm đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để bảo vệ nền tự do và độc lập của mình.

Tư tưởng CTND của Hồ Chí Minh đã cổ vũ được toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta đã liên tiếp giành thắng lợi ở chiến trường (chiến dịch: Thu Đông 1947, Biên giới 1950, Đông Xuân 1953-1954...). Ở hậu phương, với phương châm “ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ”... đã diễn ra một phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp.

Với ý chí “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, ND ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh, với đường lối CTND đã phát huy sức mạnh toàn dân, toàn diện, chiến đấu kiên cường, chiến thắng vẻ vang đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Chúng ta đã bảo vệ được chính quyền CM, đánh bại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Người đã cùng Đảng ta đề ra hai chiến lược CM: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đây là đặc điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND trong thời kì mới mang tính sáng tạo, có ý nghĩa vô cùng to lớn, phát triển lên một tầm cao mới với những nội dung và hình thức cực kì phong phú. Đó là nghệ thuật động viên tổ chức toàn dân cả nước tiến hành chiến tranh với hai lực lượng quân sự và chính trị, đấu tranh vũ trang và bán vũ trang; xây dựng thế trận CTND ngày càng hoàn thiện và vững chắc; đó là nghệ thuật tiến công địch kiên quyết, chủ động, linh hoạt, kết hợp đấu tranh trên các mặt trận, kết hợp chiến đấu với sản xuất, lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ thắng lớn.

Vận dụng tư tưởng CTND của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống đế quốc Mĩ, với tinh thần “ba mươi một triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kì già, trẻ, gái trai, phải là ba mươi một triệu chiến sĩ anh dũng sĩ diệt Mĩ cứu nước” [9; tr 16], chúng ta đã xây dựng được căn cứ hậu phương vững chắc, phát huy được vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam: tất cả cho tiền tuyến đánh giặc, với phương châm thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người; với các phong trào phụ nữ ba đảm đang, cánh đồng năm tấn... Thi đua với hậu phương, tiền tuyến càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng. Những chiến công vang dội của quân và dân miền Nam (như: Khe Sanh, Quảng Trị, đường Chín Nam Lào, phong trào Đồng khởi...) đã khơi dậy tinh thần yêu nước, làm nức lòng đồng bào cả nước. Đồng thời với xây dựng hậu phương miền Bắc, miền Nam đã xây dựng được lực lượng tại chỗ để chi viện trực tiếp cho tiền tuyến đánh giặc.

Tình đoàn kết hữu nghị giữa ba dân tộc Việt Nam - Lào - Campuchia trước đây vốn đã keo sơn gắn bó, trong kháng chiến chống Mĩ lại càng thấm thiết hơn với phương châm: Phát huy sức mạnh đoàn kết để cùng nhau đánh Mĩ. Qua đó, chúng ta xây dựng được

tình đoàn kết quốc tế, phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Đặc biệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND chúng ta đã phát huy cao độ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường bất khuất, ý thức làm chủ vận mệnh đất nước của ND ta, đoàn kết một lòng, triệu người như một đứng lên chống Mĩ cứu nước với tinh thần lớp cha trước lớp con sau.

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước do Đảng ta và Hồ Chí Minh lãnh đạo là một trong những cuộc kháng chiến kéo dài nhất, gian khổ nhất, oanh liệt nhất và chiến thắng vẻ vang nhất. Sức mạnh đoàn kết và sức mạnh phi thường của cả dân tộc trong trận chiến huyền thoại nhất trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Thắng lợi của cuộc đấu tranh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về CTND của Đảng ta.

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta khẳng định tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về CTND vào sự nghiệp mới, xây dựng nền quốc phòng ND vững mạnh, tạo nên sức mạnh vô địch vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

3. Hơn nữa thế kỉ hình thành và phát triển, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn mãi mãi là ngọn cờ chỉ đường cho dân tộc ta vượt qua mọi chông gai thử thách, cập bến bờ vinh quang. Tư tưởng về CTND của Người là sự thể hiện những vấn đề có tính quy luật của CTND ở một nước nhỏ chống lại chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Những quan điểm ấy đã thấm vào lòng dân, trở thành sức mạnh vật chất to lớn đánh bại hai đế quốc lớn là thực dân Pháp và đế quốc Mĩ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nói về tư tưởng của Người, một học giả thuộc Trung tâm Nghiên cứu Triết học - Chính trị và Xã hội Mexico đã nhận xét rằng, có thể khẳng định CM Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người về CTND đã góp phần làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về phương pháp mà các dân tộc khác phải làm theo khi tiến hành một cuộc CM dân chủ. Điều đó có thể giải thích tại sao Người có thể tập hợp toàn dân tộc vào mặt trận CM và tại sao tất cả mọi người Việt Nam tham gia vào cuộc kháng chiến với chủ nghĩa yêu nước vĩ đại. Đó là cống hiến của Người vào cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. □

(Xem tiếp trang 247)

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tổ chức cán bộ, công tác thanh tra nhà nước và công tác kiểm điểm của các cơ sở Đảng còn nhiều hạn chế dẫn tới nảy sinh những yếu kém, khuyết điểm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta. Công tác tổ chức cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng được những yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là bộ máy hành chính nhà nước còn có quá nhiều đầu mối, hiệu quả hoạt động còn thấp. Việc tuyển chọn đào tạo, sắp xếp sử dụng và đánh giá cán bộ còn nhiều thiếu sót.

Công tác thanh tra nhà nước, công tác kiểm tra của Đảng cũng còn nhiều hạn chế, do đó kỉ luật, kỉ cương chưa nghiêm. Đồng thời, việc né tránh chỉ đạo những vi phạm, buông lỏng kỉ luật, kỉ cương đã làm cho nhiều người coi thường pháp luật, coi thường đạo đức, bước qua dư luận xã hội làm giàu bất chính. Do đó, tình trạng suy thoái đạo đức ngày càng trở nên phổ biến và nghiêm trọng hơn.

+ Chưa chú ý đúng mức đến vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Nguyên nhân của tình trạng giáo dục đạo đức mới chưa mang lại hiệu quả chính bắt nguồn từ chỗ chưa quan tâm đúng đắn về vai trò và công tác giáo dục đạo đức trong công tác xây dựng Đảng. Từ đó, dẫn tới những khuynh hướng sai lầm cho rằng cứ phải phát triển kinh tế thì trình độ đạo đức của xã hội nói chung và của cán bộ nói riêng sẽ tự động nâng lên theo, cho nên việc giáo dục đạo đức là chưa thật cần thiết. Cũng có quan niệm cho rằng chỉ cần giáo dục đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân còn cán bộ là những đại biểu ưu tú, là những người đã trưởng thành và vững vàng trên mọi phương diện nên không cần phải giáo dục đạo đức nữa. Chính những quan niệm sai lầm đó, đã dẫn đến tình trạng buông lỏng, xem nhẹ công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

+ Sự lơ là, thiếu ý thức tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của chính đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã chỉ rõ, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, thiếu tu dưỡng bản thân dẫn đến sa đọa đạo đức, lối sống, tha hóa về tư tưởng chính trị. Chủ nghĩa cá nhân chi phối, một số cán bộ đã lợi dụng những sơ hở của pháp luật để đục khoét của công. Thậm chí, nhiều khi vì lợi ích cá nhân, vì hám lợi nên dù nhận biết là sai

trái nhưng vẫn cố tình làm, do vậy, dễ trở thành đối tượng dễ bị lôi kéo nhằm chia rẽ nội bộ Đảng, phá hoại ta từ bên ngoài. Có thể khẳng định, đây là nguyên nhân chủ quan quan trọng nhất dẫn đến tình trạng suy thoái, yếu kém về đạo đức ở cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta hiện nay.

Tóm lại, khi nói về thực trạng giáo dục đạo đức của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta, chúng ta thấy rằng có rất nhiều điểm tích cực nhưng bên cạnh đó cũng có không ít những hạn chế, tiêu cực. Do vậy, giáo dục đạo đức mới cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiện nay đòi hỏi phải phát huy mặt tích cực, đồng thời phải thấy được nguyên nhân của những hạn chế, tiêu cực và tìm ra những giải pháp để khắc phục nó. Có như vậy công tác giáo dục đạo đức mới cho cán bộ chủ chốt mới mang lại hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Trần Văn Giàu (1980). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9) (1995). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2004). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh...

(Tiếp theo trang 235)

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 3, 2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Phạm Trọng Lợi (2006). *Ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi*. Tạp chí Cộng sản, số 9.
- [4] Đào Nguyễn (2007). *Hồ Chí Minh với cách mạng Tháng Mười*. Tạp chí Thế giới, số 10.
- [5] *Bách khoa thư Hồ Chí Minh* (2003). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Lê Minh Vụ (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân*. Tạp chí Quốc phòng toàn dân.
- [7] Báo Bình Định (2010), số ra ngày 17/10/2010.
- [8] Bộ GD-ĐT (2008). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Nhiều tác giả (2008). *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh*. NXB Giáo dục.